# MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

**MÔN NGỮ VĂN 8-CÁNH DIỀU**

(Thời gian làm bài: 90 phút)

**a) Ma trận đề**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN KQ** | **TN TL** | **TN KQ** | **TN TL** | **TN KQ** | **TN TL** | **TN KQ** | **TN TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Văn bản Truyện (ngoài CT SGK ) | 4 | 0 | 4 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | **50** |
| *Tỉ lệ %* | *10* | *0* | *10* | *10* | *0* | *20* | *0* | *0* |
| **2** | **Viết** | 2. Bài văn nghị luận về tác phẩm truyện. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **50** |
| *Tỉ lệ %* | *0* | *5* | *0* | *20* | *0* | *15* | *0* | *10* |
| **Tổng % điểm** | | | **15** | | **40** | | **35** | | **10** | | **100** |
| **55** | | | | **45** | | | |

***Ghi chú:*** *Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Bản đặc tả và Hướng dẫn chấm. Trong bảng: TN (Trắc nghiệm), TL (Tự luận); dấu\*chỉ câu tương tự như câu trên, có nghĩa là như trên.*

**b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản Truyện (Ngữ liệu ngoài SGK) | **Nhận biết:**   Nhận biết được đề tài, chủ đề của văn bản;   Nhận biết được ngôi kể, nhân vật, cốt truyện, chi tiết tiêu biểu,… trong văn bản; | 4 TN | 4TN  1TL | 1TL |  |
|  |  |  |  Xác định được từ tượng hình có trong văn bản.  **Thông hiểu**:   Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, các nét đặc sắc nghệ thuật của truyện;   Hiểu được tính cách/phẩm chất nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại,…   Hiểu được thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **Vận dụng**:   Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống con người, tác giả trong văn bản.   Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc văn bản. | 1\*TL |  |  |
| **2** | **Viết** | Bài văn nghị luận về tác phẩm truyện | **Nhận biết**:  Bài viết đảm bảo bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài); đúng dạng bài nghị luận về tác phẩm truyện.  **Thông hiểu**:  Bài viết nêu được chủ đề và biết phân tích các biểu hiện để làm rõ chủ đề của tác phẩm. Biết sử  dụng lí lẽ, dẫn chứng từ tác phẩm để làm rõ luận điểm.  **Vận dụng**:  Bài viết nêu được chủ đề và phân tích được từng biểu hiện để làm rõ chủ đề của tác phẩm; xây dựng được lí lẽ, dẫn chứng có hệ thống, phù hợp; bước đầu thể hiện kĩ năng lập luận mạch lạc, rõ ràng.  **Vận dụng cao**:  Bài viết nêu rõ chủ đề và phân tích tốt từng biểu hiện để làm sáng tỏ chủ đề của tác phẩm; sử dụng hệ thống ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng đa dạng, phong phú; có kĩ năng lập luận tốt, thuyết phục. |  |  | 1\*TL | 1\*TL |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1\*TL** | **4TN**  **2\*TL** | **2\* TL** | **1\*TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15*** | ***40*** | ***35*** | ***10*** |